

Số: 47/2025/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 25 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 244/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Kim M, sinh năm 1962; cư trú tại: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị; Ông Đoàn Viết T, sinh năm 1964 (*đã chết*).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Đoàn Viết T gồm: bà Lê Thị Kim M (vợ); các con: Ông Đoàn Huy B, sinh năm 1984, bà Đoàn Thị Kim L, sinh năm 1987 và ông Đoàn Huy N, sinh năm 1996; đều cư trú tại: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Việt H và bà Sử Thị Vân A; đều cư trú tại: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Đoàn Huy B, sinh năm 1984, bà Đoàn Thị Kim L, sinh năm 1987 và ông Đoàn Huy N, sinh năm 1996; đều cư trú tại: thôn A, xã T, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Giao phần đất có tứ cạnh, ranh giới như sau cho những người hàng thừa kế thứ nhất của ông Đoàn Viết T là bà Lê Thị Kim M, ông Đoàn Huy B, ông Đoàn Huy N, bà Đoàn Thị Kim L có diện tích 1279,7 m² như sau: Phía bắc: giáp đường bê tông có chiều dài 28.89m; Phía nam: giáp đường ĐH 37 cũ có chiều dài 7.23m + 1.71m + 3.94m; Phía đông: giáp thửa đất 250,259 có chiều dài 25.92 m+ 0.59 m+ 34.98 m; Phía tây: giáp thửa đất số: 249, 257 có chiều dài 18.53 m + 19,28 m + 3.02 m + 7.09 m + 21.66 m.

Phần đất này được hình thành trên thửa đất số 258, tờ bản đồ số 6 được cấp theo giấy CNQSD Đ số DL517626 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q cấp

ngày 20/7/2023 và thửa đất 279 tờ bản đồ số 6 được cấp theo giấy CNQSD Đ số DE 394782 do Sở T1 cấp ngày 28/6/2022.

Buộc ông Đoàn Việt H, bà Sử Thị Vân A tháo dỡ tài sản trên phần đất là phần nhà tạm có lợp tôn, nền láng xi măng có diện tích 3,3 m², có tứ cạnh: phía bắc có chiều dài: 0,9 m; phía nam: 0,88m; phía đông: 3.62m; phía tây: 3.68m trước ngày **15/4/2026**.

- Giao ông Đoàn Việt H, bà Sử Thị Vân A được phần đất với diện tích 221.1 m² có tứ cạnh, ranh giới như sau: Phía bắc: giáp thửa đất 258 có chiều dài 2.27 m + 3.02 m + 7.09 m; Phía nam: giáp đường Đ (37 cũ) có chiều dài 10.09 m; Phía đông: giáp thửa đất 258 có chiều dài 21.66 m; Phía tây: giáp thửa đất số: 278 có chiều dài 24.78 m.

Phần đất này được hình thành trên thửa đất 279 tờ bản đồ số 6 được cấp theo giấy CNQSD Đ số DE 394782 do Sở T1 cấp ngày 28/6/2022 và thửa đất số 258, tờ bản đồ số 6 được cấp theo giấy CNQSD Đ số DL517626 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q cấp ngày 20/7/2023.

Bà Lê Thị Kim M, ông Đoàn Huy B, ông Đoàn Huy N, bà Đoàn Thị Kim L và ông Đoàn Việt H, bà Sử Thị Vân A có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ thửa đất theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 09/01/2026 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Q - Chi nhánh Khu vực XII lập ngày 04/3/2026.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Thị Kim M và ông Đoàn Việt H thỏa thuận mỗi bên chịu 1.900.000 đồng (*Bà M, ông H đã nộp đủ số tiền này*).

- Về án phí: Bà Lê Thị Kim M thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001392 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Bà Lê Thị Kim M được trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 6;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hùng